



## 1169 Series

### Series bánh xe điều chỉnh độ cân bằng

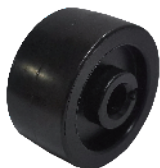
水平調節輪系列

- Series bánh xe điều chỉnh độ cân bằng phù hợp với các thiết bị điện tử động hóa, thiết bị bán dẫn, thiết bị y tế, các loại tủ thiết bị và máy móc khác. Phù hợp với các loại thiết bị dưới 3 tấn yêu cầu cân bằng. Với các tính năng chuyên nghiệp như chân tăng chỉnh tải nặng, điều chỉnh độ cân bằng, có thể dịch chuyển, bảo vệ môi trường, v.v. Có thể cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng, vui lòng liên hệ nhà máy để biết thêm chi tiết.
- 水平調節輪系列腳輪適用於電氣自動化設備類、半導體設備類、醫療機械類、其他機臺、機櫃設備類，適用於3T以下的設備支撐要求，具有重型支撐、水平調節、可移動、環保清潔等專業特點，可根據客戶需求提供客製化服務，詳情請洽工廠。

Tải trọng 載重  
50-1500 kg



#### » Vật liệu bánh xe 輪子選項



Bánh xe PA  
PA輪

#### » Quy cách tấm lắp 底板規格

| Kích cỡ 規格          | Kích thước tấm lắp 底板尺寸      | Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距     | Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸 |
|---------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------|
| GD - 40F            | 55 x 55 mm (2-1/8" x 2-1/8") | 42 x 42 mm<br>(1-5/8" x 1-5/8") | M6                        |
| GD - 60F            | 73 x 73 mm (2-7/8" x 2-7/8") | 58 x 58 mm<br>(2-1/4" x 2-1/4") | M6                        |
| GD - 80F            | 90 x 90 mm (3-1/2" x 3-1/2") | 70 x 70 mm<br>(2-3/4" x 2-3/4") | M8                        |
| GD - 100F、GD - 120F | 95 x 95 mm (3-3/4" x 3-3/4") | 70 x 70 mm<br>(2-3/4" x 2-3/4") | M10                       |
| GD - 150F           | 100 x 100 mm (4" x 4")       | 70 x 70 mm<br>(2-3/4" x 2-3/4") | M12                       |

#### » Quy cách trục ren 絲扣規格

| Kích cỡ 規格          | Đường kính ren X Độ dài trục ren<br>絲扣牙徑 X 長度 | Kích cỡ 規格        | Đường kính ren X Độ dài trục ren<br>絲扣牙徑 X 長度 |
|---------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------|
| GD - 40S            | M8x30-P1.25                                   | GD - 60S、GD - 80S | M12x40-P2                                     |
| GD - 100S、GD - 120S | M16x50-P2                                     |                   |                                               |



| Kích cỡ<br>規格 | <br>Đường kính<br>Bề rộng bánh xe<br>輪徑 x 輪寬 | <br>Tải trọng<br>載重 | <br>Vật liệu bánh xe<br>材質 | Mã sản phẩm 型號     |                 |                     | <br>Ổ lăn bánh xe<br>軸承 | <br>Tổng chiều cao +<br>Chiều cao có thể điều chỉnh<br>總高+可調高度 | <br>Bán kính xoay<br>迴旋半徑 |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               |                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                             | Càng cố định<br>固定 | Càng xoay<br>活動 | Có Phanh/Khóa<br>剎車 |                                                                                                            |                                                                                                                                                   |                                                                                                              |
| GD - 40       | 40mm x 20mm<br>(1-5/8" x 3/4")                                                                                                | 50kgs<br>(110 lbs)                                                                                   | Bánh xe PA<br>PA輪                                                                                           | —                  | 1169-0150-07-2  | —                   | Không có<br>無                                                                                              | 71+10mm<br>(2-3/4")                                                                                                                               | 51mm                                                                                                         |
| GD - 60       | 50mm x 25mm<br>(2" x 1")                                                                                                      | 250kgs<br>(551 lbs)                                                                                  | Bánh xe PA<br>PA輪                                                                                           | —                  | 1169-0200-07-2  | —                   |                                                                                                            | 82+10mm<br>(3-1/4")                                                                                                                               | 63mm                                                                                                         |
| GD - 80       | 61mm x 28mm<br>(2-3/8" x 1-1/8")                                                                                              | 500kgs<br>(1102 lbs)                                                                                 | Bánh xe PA<br>PA輪                                                                                           | —                  | 1169-0250-07-2  | —                   |                                                                                                            | 103+15mm<br>(4")                                                                                                                                  | 78mm                                                                                                         |
| GD - 100      | 72mm x 30mm<br>(2-7/8" x 1-1/8")                                                                                              | 750kgs<br>(1653 lbs)                                                                                 | Bánh xe PA<br>PA輪                                                                                           | —                  | 1169-0250-07-2  | —                   |                                                                                                            | 120+12mm<br>(4-3/4")                                                                                                                              | 90.5mm                                                                                                       |
| GD - 120      | 72mm x 30mm<br>(2-7/8" x 1-1/8")                                                                                              | 1000kgs<br>(2204 lbs)                                                                                | Bánh xe PA<br>PA輪                                                                                           | —                  | 1169-0250-07-2  | —                   |                                                                                                            | 120+12mm<br>(4-3/4")                                                                                                                              | 90mm                                                                                                         |
| GD - 150      | 95mm x 55mm<br>(3-3/4" x 2-1/8")                                                                                              | 1500kgs<br>(3306 lbs)                                                                                | Bánh xe PA<br>PA輪                                                                                           | —                  | 1169-0350-07-2  | —                   |                                                                                                            | 132+15mm<br>(5-1/4")                                                                                                                              | 116mm                                                                                                        |

**Tiêu chuẩn sử dụng:**

\*Tiêu chuẩn chịu lực của 4 bánh xe chân tăng chỉnh là gấp đôi một bánh xe đẩy

\*\*Trạng thái di chuyển của bánh xe phải ở trên mặt đất bằng phẳng, tốc độ di chuyển  $\leq 1\text{km/h}$ , di chuyển quãng đường ngắn.

**使用標準**

\*4pcs腳輪支撐承重標準為單個腳輪承重x2

\*\*腳輪行走狀態應在平整地面、行走速度 $\leq 1\text{km/h}$ 、短距離行走。